

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/DS-ST

Ngày 03 tháng 05 năm 2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng thuê xe cuốc”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lại Thiện Phong**

2. Ông **Danh On**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Nhã Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** – Kiểm sát viên

Trong ngày 03 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 154/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê xe cuốc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Xuân T**, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số nhà 357, đường X, khóm 3, phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn ông **Trần Xuân T** trình bày:

Trước đây vào năm 2014 (ông T không nhớ rõ ngày tháng) ông T có cho ông **Huỳnh Văn H** thuê xe cuốc hiệu CoBe 04 với giá thuê là 17.000.000 đồng/tháng. Thời gian đầu ông H thanh toán tiền thuê xe cho ông T đầy đủ nhưng thời gian sau đó ông H không thanh toán tiền thuê xe cho ông T đầy đủ. Đến khi ông H trả xe lại cho ông T thì ông H còn thiếu lại ông T số tiền thuê xe là 42.000.000 đồng, ông T

có nhiều lần gặp ông H yêu cầu trả số tiền trên nhưng ông H cứ hứa hẹn hoài mà không chịu trả, tìm cách lánh mặt ông T, đổi số điện thoại để ông T không liên lạc được. Ông T có trực tiếp đến nhà của ông H thì gặp vợ ông H và vợ ông H cũng hứa hẹn với ông T sẽ trả số tiền trên nhưng sau đó thì nói là không có khả năng trả và thách thức ông T đi thưa.

Sau đó ông T có gửi đơn đến chính quyền xã L nhờ giải quyết vụ việc thì đến ngày 13/04/2021 tại trụ sở Ấp V, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, ông Huỳnh Văn H thừa nhận còn nợ ông T số tiền thuê xe cuốc là 42.000.000 đồng, đồng thời ông H có xin ông T bớt số tiền nợ là 22.000.000 đồng, ông H sẽ trả số tiền nợ còn lại là 20.000.000 đồng và được ông T đồng ý. Đối với số tiền 20.000.000 đồng thì ông H cam kết sẽ trả trong vòng 02 năm (năm 2021 trả 10.000.000 đồng, năm 2022 trả 10.000.000 đồng), tuy nhiên từ khi cam kết đến nay ông H chỉ trả cho ông T được số tiền là 4.000.000 đồng trong năm 2021, còn nợ lại số tiền 16.000.000 đồng ông H không có trả cho ông T.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn H phải trả cho ông T số tiền nợ từ việc ông H thuê xe cuốc của ông T là 16.000.000 đồng. Ông T không yêu cầu vợ ông H cùng có trách nhiệm với ông H trả số nợ trên cho ông T. Ngoài ra ông T không có yêu cầu gì khác.

**Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn H:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có xuống địa phương để tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với ông Huỳnh Văn H tuy nhiên ông H không có mặt tại nhà. Qua xác minh chính quyền địa phương thì được biết ông Huỳnh Văn H vẫn còn đăng ký thường trú tại Ấp V, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nhưng ông H thường xuyên đi làm vắng nhà rất ít khi ở nhà, có khi vài ngày hoặc 01 tuần ông H mới về nhà một lần, tuy nhiên chính quyền địa phương cũng không biết chính xác thời gian ông H trở về nhà. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông H đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân T. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

***Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

***Về thủ tục tố tụng:*** Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay nguyên đơn, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Về nội dung vụ án:*** Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Xuân T. Buộc ông Huỳnh Văn H có trách nhiệm trả cho ông Trần Xuân T tổng số tiền là 16.000.000 đồng. Ngoài ra ông H còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:*

[1] Nguyên đơn ông Trần Xuân T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Văn H phải trả cho ông T số tiền nợ từ việc ông H thuê xe cuốc của ông T là 16.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng thuê xe cuốc. Đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại Ấp V, xã L, huyện H nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Huỳnh Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Huỳnh Văn H căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự là phù hợp.

*Về nội dung vụ án:*

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân T yêu cầu ông Huỳnh Văn H phải trả cho ông T số tiền nợ từ việc ông H thuê xe cuốc của ông T là 16.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông Trần Xuân T có cung cấp cho Tòa án “Biên bản hòa giải” sự việc tranh chấp giữa ông T với ông H tại trụ sở Ấp V, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 13/04/2021 (Bút lục số 01).

Qua xem xét nội dung được ghi trong “Biên bản hòa giải” nêu trên đối chiếu với lời trình bày của Võ Văn Mẫn tại biên bản xác minh ngày 12/03/2024 (ông Mẫn là người chủ trì cuộc hòa giải giữa ông T với ông H tại trụ sở Ấp V, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 13/04/2021) và lời trình bày của ông Từ Tuấn Anh tại biên bản xác minh ngày 06/02/2024 (ông Tuấn Anh là thư ký ghi biên bản cuộc hòa giải giữa ông T với ông H tại trụ sở Ấp V, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 13/04/2021) có sơ sở xác định vào ngày 13/04/2021 tại trụ sở Ấp V, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu qua hòa giải thì ông Huỳnh Văn H thừa nhận có thuê xe cuốc của ông T và tính đến ngày hòa giải còn nợ lại ông T số tiền thuê xe cuốc chưa trả là 42.000.000 đồng, ông H có đề nghị với ông T giảm bớt số tiền nợ là 22.000.000 đồng, cho ông H được trả số tiền nợ còn lại là 20.000.000 đồng và được ông T đồng ý là có xảy ra trên thực tế. Đồng thời ông H cũng có cam kết trong năm 2021 sẽ trả cho ông T số tiền 10.000.000 đồng và trong năm 2022 sẽ trả cho ông T số tiền là 10.000.000 đồng.

Ông T xác định sau khi cam kết trả nợ cho ông T như nêu trên thì ông H chỉ trả cho ông T được số tiền nợ là 4.000.000 đồng, còn lại số tiền 16.000.000 đồng đến nay ông H không có trả cho ông T, do đó việc ông T khởi kiện yêu cầu ông H phải trả cho ông T số tiền 16.000.000 đồng còn nợ từ việc thuê xe cuốc nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T có ý kiến không yêu cầu vợ ông H phải cùng có trách nhiệm với ông H trả số tiền nợ nêu trên cho ông T, xét thấy đây là ý chí tự nguyện của ông T nên cần được ghi nhận.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền buộc phải trả cho ông Trần Xuân T là 800.000 đồng ( $16.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 800.000 \text{ đồng}$ ).

Ông Trần Xuân T không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ nêu trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 480, Điều 489 Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ vào các Điều 2; 6; 7; 7a; 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

#### ***Tuyên xử:***

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Xuân T đối với bị đơn ông Huỳnh Văn H.

Buộc ông Huỳnh Văn H có trách nhiệm trả cho ông Trần Xuân T số tiền là 16.000.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

**2.** Về án phí: Buộc ông Huỳnh Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 800.000 đồng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (1b);
- VKSND huyện (2b);
- CC.THADS huyện (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

**Phan Tú Anh**